

Số: /BC-STC

Đồng Nai, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình giá cả thị trường tháng 9 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính Quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 29/2024/TT-BTC thay thế Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính, có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

Sở Tài chính kính báo cáo tình hình giá thị trường tháng 9 năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 9 NĂM 2024

1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2024 ước đạt 18.377,56 tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước. Quý 3 năm 2024, ước đạt 53.418,6 tỷ đồng, tăng 11,93% so với cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024 doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt khoảng 156.181 tỷ đồng, tăng 11,37% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng có mức tăng trưởng đáng kể gồm: lương thực tăng 6,91%, hàng may mặc tăng 12,4%, đồ dùng và thiết bị gia đình tăng 6,21%, vật phẩm văn hóa giáo dục tăng 11,04%, gỗ và vật liệu xây dựng tăng 21,89%, xăng dầu các loại tăng 19,91%...

Trong tháng 9/2024, thị trường kinh doanh hàng hóa trên địa bàn tỉnh diễn ra bình thường, hàng hóa bày bán trên thị trường phong phú, đa dạng, nhiều chủng loại đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân, giá cả ổn định. Riêng giá vàng SJC có sự giao động tăng.

2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa, dịch vụ:

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm có mức tăng giá, chỉ dành riêng một nhóm giao thông giảm giá so với tháng trước. Cụ thể:

- Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,29% chủ yếu do các nguyên nhân sau: Giá thuê nhà tăng 0,45% do nhu cầu thuê nhà tại một

số địa phương tăng khi chuẩn bị vào năm học mới; giá gas tăng 0,67%, nguyên nhân do giá gas trong nước điều chỉnh tăng theo giá gas thế giới. Bên cạnh đó, một số mặt hàng trong tháng có giá giảm so với tháng trước: Giá dầu hỏa giảm 6,02% gây ảnh hưởng đến thời gian điều chỉnh giá trong tháng; giá điện sinh hoạt giảm 0,76%; nước sinh hoạt giảm 0,17% làm nhu cầu tiêu dùng giảm khi vào mùa mưa, thời tiết mát.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,27%, trong đó: Lương thực tăng 0,19%; thực phẩm tăng 0,28%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26% .

- Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,2%, trong đó giá dịch vụ chính, pháp lý tăng 1,91%; đồ trang sức tăng 1,89%; dịch vụ bảo vệ môi trường sinh thái tăng 0,52%; sửa chữa đồng hồ đeo tay và đồ trang sức tăng 0,28%. Ở chiều ngược lại, túi xách giá, vali, ví giảm 0,18%; đồng hồ đeo tay giảm 0,05%.

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,18%, trong đó giá thuốc chữa bệnh nội trú tăng 0,29%; dịch vụ chữa bệnh ngoại trú tăng 0,11%. Nguyên nhân trong tháng 9/2024 tiếp tục triển khai áp dụng giá dịch vụ y tế mới theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ tốt nhất dịch vụ chữa bệnh, chữa bệnh bảo hiểm giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí chữa bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Nhóm bưu chính, Viễn thông tăng 0,15%. Trong đó, giá máy điện thoại di động thông thường tăng 0,52%; giá cố định điện thoại tăng 0,25%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,15%, nguyên nhân chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng của người dân trong mùa du lịch cao, cụ thể: Giá nước quả ép tăng 0,42%; nước uống tăng lực tăng 0,29%; thuốc hút tăng 0,25%; bia chai tăng 0,13%; rượu các loại tăng 0,12%.

- Nhóm giáo dục tăng 0,14%, trong đó giá bút viết các loại tăng 0,5%; sản phẩm từ giấy tăng 0,45%; sản phẩm văn phòng, đồ dùng học tập khác tăng 0,2% do bắt đầu vào năm học mới. Bên cạnh đó, giá dịch vụ giáo dục tăng 0,13% làm một số trường đại học công lập, trung học dân lập, mầm non ở một số tỉnh tăng học phí năm học 2024 - 2025.

- Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,12%, tập trung chủ yếu ở các nhóm: Giá dịch vụ du lịch ngoài nước tăng 0,72%; dụng cụ giáo dục, thể thao tăng 0,38%; khách sạn, nhà khách tăng 0,24%; xem phim, ca nhạc tăng 0,16%. Ở chiều ngược lại, du lịch trong nước giảm 0,29% thực hiện các công ty giảm giá để kích cầu.

- Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,09% do chi phí nhân công tăng. Trong đó, dịch vụ sửa tủ lạnh tăng 0,64% so với tháng trước; dịch vụ sửa chữa điều hòa nhiệt độ tăng 0,59%; thiết kế đồ dùng trong gia đình tăng 0,56%; dịch vụ sửa chữa máy tính tăng hiệu suất 0,48%; sửa chữa thiết bị có động cơ tăng

0,45%; giường, tủ, bàn tăng 0,24%; thuê người phục vụ tăng 0,14%; máy giặt tăng 0,11%. Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng có giá giảm so với tháng trước, nhiều cửa hàng tiếp tục áp dụng các chương trình mua sắm kích cầu như: giá bếp gas giảm 0,89%; máy xay sinh tố, ép hoa quả giảm 0,47%; đệm giảm 0,15%; nồi cơm điện giảm 0,07%; máy hút bụi giảm 0,03%.

- Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,05% do nhu cầu mua sắm chuẩn bị bước vào năm học mới tăng. Trong đó, giá giày dép tăng 0,53%; dịch vụ giày, dép tăng 0,44%; dịch vụ có thể mặc định tăng 0,37%; các loại vải tăng 0,25%; mũ nón tăng 0,22%.

- Riêng nhóm giao thông giảm 1,98% chủ yếu do: Giá dầu diezen giảm 7,05%; giá xăng trong nước giảm 5,83% gây ảnh hưởng đến các sản phẩm điều chỉnh giá trong tháng; giá vận hành khách hàng bằng đường sắt giảm 4,09%; ô tô đã qua sử dụng giảm 0,28%. Ven viền các nhóm hàng tăng giá: Giá phụ tùng ô tô tăng 0,4%; giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,91%; phí học bằng lái xe tăng 1,7%.

- Giá vàng tháng 9/2024 tăng 2,21% so với tháng trước và tăng mạnh 38,1% so với cùng tháng năm 2023. So với tháng 12/2023, giá vàng tăng 27,45%. Bình quân quý III tăng 36,59% và bình quân 9 tháng giá vàng tăng 29,59% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 9/2024 giảm 1,81% so với tháng trước. Tuy nhiên, so với cùng tháng năm 2023, chỉ số này vẫn tăng 2,28%, và so tháng 12/2023, mức tăng đạt 1,25%. Bình quân quý III tăng 5,28% và bình quân 9 tháng, chỉ số giá đô la Mỹ tăng 6,03% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng, giá xăng dầu giảm so với tháng trước do ảnh hưởng của giá xăng dầu thế giới, cụ thể:

- Giá xăng Ron 95-III hiện nay là 20.518 đồng/lít (giảm 2.085 đồng/lít).
- Giá xăng E5 Ron 92 hiện nay là 19.620 đồng/lít (giảm 1.996 đồng/lít).
- Giá dầu Diesel DO 0,05S hiện nay là 17.506 đồng/lít (giảm 2.372 đồng).

3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

Theo Cục Thống kê Đồng Nai, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2024 tăng 0,48% so với tháng trước. Nguyên nhân chính dẫn đến CPI tháng 9 tăng khá cao là do giá hàng hóa của một số nhóm ngành có xu hướng tăng đáng kể như: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; nhà ở, chất đốt và vật liệu xây dựng; may mặc, mũ nón; giáo dục; văn hóa, giải trí và du lịch. Cụ thể:

+ So với tháng trước, CPI tháng 9/2024 tăng 0,48%. Trong đó: Khu vực thành thị tăng 0,43%; nông thôn tăng 0,52%.

+ So với cùng tháng năm trước, CPI tháng 9/2024 tăng 3,01% so với tháng 9/2023. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10 nhóm tăng giá, trong đó tăng cao nhất là nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 9,2%; tăng thấp nhất nhóm bưu chính viễn thông tăng 0,39%. Riêng giao thông giảm 6,28% so với cùng kỳ.

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: (Theo phụ lục đính kèm)

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

1. Lương thực, thực phẩm và vật tư nông nghiệp

a) Thế giới

- Thị trường heo Trung Quốc giảm vào cuối tuần trước cho tới đầu tuần này quanh mức 19,5 tệ/kg, tương đương 68.300 đồng/kg đối với giá bình quân và quanh 19,8-20,8 tệ/kg, tương đương 71-74.000 đồng/kg tại các tỉnh phía Nam. Mặc dù giá heo liên tục giảm trong 2 tuần gần đây, tuy nhiên do giá TACN cũng có xu hướng giảm nên lợi nhuận của người chăn nuôi heo Trung Quốc, giá heo cao nhất thế giới hiện tại vẫn là Philippines ở mức khoảng 75.000 đồng/kg.

- Thị trường tiêu thụ gà trắng thịt khả quan hơn khi đã tăng giá nhẹ quanh mức 9 tệ/kg – tương đương 30.000 đồng/kg.

b) Trong nước

- Giá heo hơi tăng ở mức 65-67.000 đồng/kg .

- Giá gà trắng tăng nhẹ quanh mức 30.000-32.000 đồng/kg.

- Giá gà lông màu gần ngày không thay đổi so với tháng trước giá quanh mức 40.000 – 44.000 đồng/kg.

- Giá một số mặt hàng thủy sản tăng như: tôm thẻ chân trắng mức giá từ 145.000 – 150.000 đồng.

- Giá phân bón trong tháng 9 tại các cửa hàng buôn bán phân bón địa bàn tỉnh có xu hướng giảm. Giá bình quân phân bón trong tháng 9 giảm từ 10.000 đồng/bao đến 55.000 đồng/bao so với tháng 8 (giảm từ 1% đến 5.6 %).

c) Nguyên nhân biến động

Giá Heo: lượng heo tiêu thụ trên địa bàn cũng tăng mạnh, lượng heo xuất trại và giết mổ trên địa bàn tăng góp phần giá heo tăng lên.

Giá gà: Giá gà lông trắng đang trên đà tăng giá, lượng xuất gà ra khỏi tỉnh tăng mạnh.

d) Biến động giá so với cùng kì tháng trước

TT	Loại sản phẩm	ĐVT	Giá tháng 7	Giá tháng 8	Giá tháng 9
1	Thịt Heo	Kg	64.000đ	62.750đ	63.750đ
2	Thịt gà lông trắng	Kg	28.000đ	28.000đ	29.000đ
3	Thịt gà lông màu	Kg	47.000đ	44.500đ	43.750đ
4	Thịt Bò	Kg	73.000đ	73.000đ	73.000đ

2. Hàng phi lương thực, thực phẩm:

a) Rượu, bia, nước giải khát:

- Giá bia, nước giải khát tăng nhẹ so với mức giá cùng thời điểm tháng trước, trong đó: Bia chai Sài Gòn xanh giá 330.000 đồng/thùng, bia Tiger xanh giá 380.000 đồng/thùng (tăng 5.000 đồng), bia Heineken giá 445.000 đồng/thùng (tăng 15.000 đồng), nước ngọt Coca-Cola lon giá 235.000 đồng/thùng.

b) Thuốc phòng và chữa bệnh:

- Thuốc phòng và chữa bệnh cho người tăng so với tháng trước. Trong đó: Thuốc Paracetamol nội 500mg giá 45.000 đồng/vi, thuốc Ampicillin 500mg nội giá 16.000 đồng/vi, Vitamin C (sủi) Laroscorbin Pháp giá 35.000 đồng/lọ, Vitamin 3B (B1, B6, B12) giá 4.200 đồng/vi, Decolgen giá 4.700 đồng/vi.

3. Nhiên liệu chất đốt:

- Xăng, dầu: Giá xăng, dầu giảm so với tháng trước. Giá xăng RON 95 III hiện nay là 20.518 đồng/lít, xăng E5 RON 92 là 19.620 đồng/lít, dầu Diesel DO 0,05S là 17.506 đồng/lít.

- Giá Gas thế giới đang chiều hướng tăng, giá gas trong nước có dấu hiệu tăng nhẹ. Tháng 9/2024 giá gas bán lẻ trong nước tăng 3.300 đồng/bình 12 kg và tăng 13.200 đồng/bình 48 kg. Theo báo giá của Công ty SG Petro giá gas bình dân dụng 12kg hiện nay rơi vào khoảng 451.500 đồng/bình, đối với bình công nghiệp 45kg giá khoảng 1.805.800 đồng/bình.

4. Vật liệu xây dựng:

- Giá vật liệu xây dựng không thay đổi so với tháng trước, Xi măng Hà Tiên 1 PCB40 (bao 50kg) dao động từ 89.000 – 100.000 đồng/bao. Thép XD phi 6 CB240T(CT38) dao động từ giá 18.392 đồng/kg – 19.657 đồng/kg tùy loại.

5. Vật tư nông nghiệp:

- Giá phân bón trong hiện đang ổn định so với tháng trước. Giá bán lẻ phân DAP Trung Quốc là 26.800 đ/kg, phân DAP nội địa là 18.200 đ/kg, phân Kali 19.500 đ/kg, phân ure là 18.200 đ/kg, phân NPK đầu trâu TE là 22.000 đ/kg, phân NPK Việt Nhật là 19.000 đ/kg... Nguyên nhân do nguồn cung phân bón đang khan

hiếm, do Trung Quốc đưa ra chính sách hạn chế xuất khẩu là nguyên nhân không nhỏ làm tăng giá nguyên liệu sản xuất.

- Thuốc bảo vệ thực vật thời gian qua có tăng từ 10 – 30%, có thuốc trừ cỏ tăng đột biến đến 50% khoảng 50.000 đ/sp. Nguyên nhân do tình hình sản xuất của các công ty tại Tp.HCM gặp khó khăn về nhập nguyên liệu, dẫn đến khan hiếm nguồn hàng.

- Giá thức ăn chăn nuôi tăng nhẹ khoảng 400 đồng/kg bắt đầu từ ngày 01/5/2022 từ các đại lý bán thức ăn chăn nuôi. Cụ thể, Công ty MNS Feed cho biết đã tăng 300 đ/kg – 500 đ/kg đối với cám chăn nuôi. Tương tự Công ty De Heus tăng 300 đ/kg – 400 đ/kg đối với hầu hết loại cám.

6. Giá vàng và đôla Mỹ:

a) Vàng:

Vào ngày 30/9/2024, theo khảo sát thị trường giá vàng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, thì giá vàng tại Đồng Nai trong tháng 9/2024 hiện nay là:

- Vàng SJC: Mua vào 81,5 triệu đồng/lượng; Bán ra 83,1 triệu đồng/lượng.
- Vàng 9999 (nhẫn): Mua vào 81,45 triệu đồng/lượng; Bán ra 82,7 triệu đồng/lượng.

b) Giá Đôla Mỹ:

Tỷ giá bán đồng Đôla Mỹ của ngân hàng Ngoại thương giảm mạnh so với tháng trước, giá đang mua bán hiện nay là:

- Mua TM : 24.410 đồng/USD.
- Mua CK : 24.440 đồng/USD.
- Bán : 24.780 đồng/USD.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá:

- Sở Tài chính: Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 8916/UBND-KTNS ngày 31/7/2024 về việc triển khai thực hiện Luật Giá số 16/2023/QH15, trên cơ sở đó hiện nay Sở Tài chính đang thực hiện dự thảo lấy ý kiến các đơn vị có liên quan góp ý và thống nhất trình UBND tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-

UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Công tác quản lý, điều tiết giá thủy sản: hiện nay cơ chế thị trường đóng vai trò chủ đạo trong việc hình thành giá cả là một vấn đề hết sức quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến người sản xuất, người tiêu dùng và sự phát triển của ngành thủy sản. Trong đó, nhà nước vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc định hướng, điều tiết thị trường thủy sản, đặc biệt trong các trường hợp xảy ra biến động giá đột ngột, đảm bảo an ninh lương thực và ổn định thị trường. Giá thủy sản chịu tác động trực tiếp của các yếu tố cung cầu như: Sản lượng khai thác, nuôi trồng, điều kiện thời tiết, dịch bệnh,... Nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thu nhập của người dân, mùa vụ,... Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thúc đẩy phát triển liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã; thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Nghị quyết 143/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai và các chính sách khác có liên quan để thực hiện triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá. Tiếp tục tổ chức lồng ghép thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, đề án như: Kế hoạch hành động thực hiện chiến lược phát triển thủy sản tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030; và các chương trình, kế hoạch, đề án khác của tỉnh để thúc đẩy phát triển các HTX/THT.

Triển khai Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ về công tác quản lý, điều hành giá và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan và địa phương cập nhật thống kê thường xuyên số liệu sản phẩm có sản lượng lớn từ các THT đến kỳ thu hoạch, theo dõi sát tình hình sản xuất, biến động giá các yếu tố đầu vào, nhu cầu tiêu dùng của thị trường các mặt hàng nông sản thiết yếu, các vật tư nông nghiệp để kịp thời điều hòa cung cầu các mặt hàng phục vụ nhu cầu trong tỉnh, giữa các vùng, địa phương và nhu cầu xuất khẩu để ổn định giá cả thị trường. Tuyên truyền, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, bảo đảm an sinh xã hội,...; phối hợp phòng Nông nghiệp các địa phương nắm bắt hình hình tại các vùng nuôi nhằm thực hiện công tác quản lý, hỗ trợ xử lý thông tin, khó khăn kịp thời; hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật trong sản xuất thủy sản giúp người dân an tâm sản xuất.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá:

Phối hợp Sở Công Thương, Chi cục QLTT, ...tăng cường quản lý giá thị trường, bình ổn giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác định giá trên địa bàn tỉnh Đồng Nai:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan.

4. Tình hình thực hiện kê khai giá:

Thực hiện theo Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá và các Thông tư hướng dẫn có liên quan trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ban hành ngày 09/7/2018 (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 28/2023/QĐ-UBND ngày 08/6/2023).

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá:

Thường xuyên phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh đối với việc niêm yết và bán đúng giá đối với các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu, mặt hàng bình ổn thị trường ...

Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức thanh tra, kiểm tra việc áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật kỹ thuật quốc gia của các cơ sở sản xuất kinh doanh, thức ăn chăn nuôi, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời lồng ghép công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng sản phẩm hàng hóa đến các tổ chức, cá nhân, người dân được biết để từng bước nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, hàng hoá.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Giá thức ăn thủy sản năm 2024 có xu hướng không thay đổi hoặc giảm nhẹ 200 - 400 đ/kg (đối với thức ăn cho cá rô phi), cụ thể như sau: giá thức ăn trung bình cho tôm sú 44.000 đ/kg; tôm thẻ chân trắng 38.000 đ/kg; cá rô phi 23.000 đ/kg; giá thức ăn cho cá bình quân là 19.500 - 25.800 đồng/kg thức ăn; giá thức ăn cho tôm bình quân là 35.500 - 45.500 đồng/kg thức ăn.

2. Do ảnh hưởng xung đột Nga – Ukraine, nền chính trị – kinh tế của thế giới bất ổn dẫn đến thủy sản chịu phát sinh thêm nhiều chi phí, nhất là chi phí vận chuyển tăng, làm giá thành con giống, thức ăn thủy sản khi vận chuyển đến ao nuôi/bè nuôi tăng thêm, ảnh hưởng làm tăng chi phí sản xuất, trong khi sức tiêu thụ cá thương phẩm vẫn chậm tại thị trường nội tỉnh và chịu ảnh hưởng khi cạnh tranh giá sản phẩm thủy sản.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

Trong tháng 9/2024, thị trường thế giới có nhiều biến động do ảnh hưởng bởi các yếu tố chính trị, kinh tế, xã hội, thị trường tài chính, tiền tệ, giá vàng, xăng dầu,

hàng hóa, vận tải thế giới biến động mạnh, liên tục ... Cùng với đó, thiên tai, hạn hán, bão lũ, biến đổi khí hậu ngày càng nghiêm trọng, tác động nặng nề tới phát triển kinh tế - xã hội. Trong khi đó, ở trong nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương triển khai nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn, kiểm soát lạm phát để đảm bảo thông suốt hoạt động cung ứng, lưu thông, phân phối hàng hóa, dịch vụ.

Để góp phần ổn định giá cả hàng hóa, trong thời gian qua, các sở, ngành, đơn vị liên quan đã triển khai nhiều giải pháp nhằm đảm bảo bình ổn thị trường đối với những hàng hóa, dịch vụ thiết yếu, thường xuyên theo dõi, kịp thời có giải pháp bảo đảm cân đối cung - cầu trong nước; tránh tình trạng thiếu hàng, “găm hàng”, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý...

Sở Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan đơn vị liên quan tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kịp thời các ý kiến chỉ đạo của Trưởng Ban chỉ đạo điều hành giá; trong phạm vi, lĩnh vực quản lý đẩy mạnh tổ chức triển khai theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời thực hiện giải pháp đảm bảo cân đối cung cầu trong nước nói chung và trên địa bàn tỉnh nói riêng, ổn định giá cả, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, găm hàng, đầu cơ, tăng giá bất hợp lý.

Đồng thời tăng cường triển khai hiệu quả và giám sát thực hiện các biện pháp kê khai giá, niêm yết giá, công khai thông tin về giá theo quy định pháp luật; tiếp tục thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo lộ trình thị trường và các mặt hàng do Nhà nước quản lý theo nguyên tắc thị trường./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Giá;
- VP Tỉnh ủy;
- Cục thống kê tỉnh Đồng Nai;
- Các Sở: SNNPTNT, SCT, SGTVT, SYT, SXD, SLĐT BXH, SGDĐT;
- Ban chỉ đạo 389/ĐP tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VT, GCS, NSNN.

Nguyễn

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Đức Thắng